

Số: 87/QĐ-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BCT ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện hướng dẫn thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-BCT ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc đơn vị điện lực và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Dương Quang (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VP, PC, TTĐL

CỤC TRƯỞNG



Đặng Huy Cường

QUY TRÌNH

Phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện

(Ban hành kèm theo Quyết định số **87/QĐ-ĐTĐL** ngày **30** tháng **12** năm **2013**
của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị trong công tác phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ công tác tính toán thanh toán trong thị trường phát điện cạnh tranh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị sau đây:

1. Đơn vị phát điện.
2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bảng kê thanh toán* là bảng tính toán các khoản thanh toán cho nhà máy điện trên thị trường điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập cho mỗi ngày giao dịch và cho mỗi chu kỳ thanh toán.
2. *Chu kỳ giao dịch* là chu kỳ tính toán giá điện năng trên thị trường điện trong khoảng thời gian 01 giờ tính từ phút đầu tiên của mỗi giờ.
3. *Chu kỳ thanh toán* là chu kỳ lập chứng từ, hoá đơn cho các khoản giao dịch trên thị trường điện trong khoảng thời gian 01 tháng, tính từ ngày đầu tiên mỗi tháng.
4. *Công suất điều độ* là mức công suất của tổ máy phát điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện huy động thực tế trong chu kỳ giao dịch.

5. *Công suất huy động giờ tới* là mức công suất của tổ máy phát điện dự kiến được huy động cho giờ đầu tiên trong lịch huy động giờ tới.

6. *Công suất huy động ngày tới* là mức công suất của tổ máy phát điện dự kiến được huy động cho các chu kỳ giao dịch trong lịch huy động ngày tới theo kết quả lập lịch có ràng buộc.

7. *DCS (Distributed Control System)* là hệ thống điều khiển phân tán được quy định tại Hợp đồng mua bán điện.

8. *DIM (Dispatch Information Management)* là hệ thống quản lý lệnh điều độ.

9. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện và ký hợp đồng mua bán điện cho các nhà máy điện này với Đơn vị mua buôn duy nhất.

10. *Giá biên hệ thống theo lịch huy động ngày tới* là giá của MW cuối cùng xếp trong lịch huy động ngày tới đáp ứng nhu cầu phụ tải của hệ thống có xét đến ràng buộc, tổn thất lưới điện 500 kV và được xác định cho từng miền tại mỗi chu kỳ giao dịch.

11. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị chỉ huy điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

12. *Giá sàn bản chào* là mức giá thấp nhất mà đơn vị chào giá được phép chào cho một tổ máy phát điện trong bản chào giá ngày tới.

13. *Kỹ sư điều hành hệ thống điện* là người chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia theo quy trình, quy phạm kỹ thuật.

14. *Lệnh điều độ* là lệnh chỉ huy điều khiển chế độ vận hành hệ thống điện từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông qua hệ thống thông tin điều độ.

15. *Ngày D* là ngày giao dịch hiện tại.

16. *Ngày giao dịch* là ngày diễn ra các hoạt động giao dịch thị trường điện, tính từ 0h00 đến 24h00 hàng ngày.

17. *Sản lượng hợp đồng giờ* là sản lượng điện năng được phân bổ cho từng chu kỳ giao dịch và được thanh toán theo hợp đồng mua bán điện dạng sai khác.

18. *Sự kiện thanh toán* là sự kiện cuối cùng được sử dụng để tính toán bảng kê thanh toán cho Đơn vị phát điện.

19. *Sự kiện tính toán* là sự kiện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện sử dụng để tính toán giá điện năng thị trường.

20. *Thông tin thị trường* là toàn bộ dữ liệu và thông tin liên quan đến các hoạt động của thị trường điện.

21. *Thông tư số 03/2013/TT-BCT* là Thông tư số 03/2013/TT-BCT Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành ngày 08 tháng 02 năm 2013.

22. *Trang thông tin điện tử thị trường điện* là trang thông tin điện tử nội bộ có chức năng công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện nội bộ do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quản trị và vận hành.

Chương II

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC SỰ KIỆN

Điều 4. Danh sách các sự kiện cần xác nhận

Danh sách các sự kiện cần xác nhận phục vụ tính toán thanh toán trong thị trường điện bao gồm:

1. Tổ máy phát hoặc nhận công suất phản kháng trong chế độ chạy bù đồng bộ.

2. Tổ máy nhiệt điện khởi động sau khi bị buộc phải ngừng trong trường hợp thừa công suất.

3. Các tổ máy nhiệt điện tuabin khí có chung đuôi hơi có thời điểm vận hành chu trình đơn theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

4. Các tổ máy nhiệt điện tuabin khí có chung đuôi hơi vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để đảm bảo an ninh hệ thống.

5. Nhà máy điện tua bin khí phải dừng máy và khởi động lại theo yêu cầu của hệ thống điện trong thời gian tổ máy khả dụng chu trình đơn, vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính.

6. Tổ máy đầu nối vào lưới mua điện từ nước ngoài.

7. Tổ máy thí nghiệm.

8. Tổ máy phải phát trong thời điểm đã có kế hoạch ngừng máy được phê

duyet.

9. Tổ máy bị ràng buộc phải phát giảm công suất mà nguyên nhân không do lỗi của nhà máy dẫn đến không đảm bảo sản lượng hợp đồng giờ.

10. Tổ máy nhiệt điện khởi động hoặc ngừng máy theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

11. Nhà máy điện tách lưới phát độc lập.

12. Nhà máy điện đảm nhận chức năng điều tần cấp một theo chỉ định của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

13. Hồ chứa của nhà máy thủy điện vi phạm mức nước giới hạn tuần.

Điều 5. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy phát hoặc nhận công suất phản kháng trong chế độ chạy bù đồng bộ

1. Đơn vị phát điện được xác định có tổ máy phát hoặc nhận công suất phản kháng trong chế độ chạy bù đồng bộ khi tổ máy vận hành trong chế độ bù đồng bộ theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm hoàn thành lệnh Chuyển bù để đưa tổ máy sang chế độ bù đồng bộ;

- Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ra lệnh Chuyển bù.

b) Thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm hoàn thành lệnh Chuyển phát để đưa tổ máy sang chế độ phát công suất hữu công, hoặc thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng tổ máy;

- Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực).

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ra lệnh lấy theo bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao sổ ghi chép ca do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Thời điểm cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp.

Điều 6. Nguyên tắc xác định tổ máy nhiệt điện khởi động sau khi bị buộc phải ngừng trong trường hợp thừa công suất

1. Đơn vị phát điện được xác định có tổ máy nhiệt điện khởi động sau khi bị buộc phải ngừng trong trường hợp thừa công suất khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tình huống ngừng máy trước đó và tình huống khởi động tiếp theo được thực hiện theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Tại chu kỳ ngừng máy, giá chào dài công suất đầu tiên trong bản chào lập lịch của tổ máy tại chu kỳ ngừng máy bằng giá sàn bản chào của tổ máy nhiệt điện;

c) Tại chu kỳ ngừng máy, giá biên miền tương ứng nhỏ hơn hoặc bằng giá sàn bản chào của tổ máy nhiệt điện.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm ngừng máy (bắt đầu, kết thúc) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy trình này;

- Thời điểm tổ máy khởi động thực tế được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm tổ máy nhận tín hiệu khởi động qua hệ thống điều khiển DCS;

- Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo bắt đầu khởi động tổ máy.

b) Thời điểm khởi động tổ máy (bắt đầu, kết thúc) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy trình này;

c) Đối với các tổ máy tuabin khí:

- Nhiên liệu sử dụng để khởi động (nhiên liệu chính/không phải nhiên liệu chính);

- Cấu hình khởi động (chu trình đơn/hỗn hợp).

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Bản chào lập lịch ngày tới tổ máy lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện;

b) Nhiên liệu sử dụng để khởi động, cấu hình khởi động (đối với các tổ máy tuabin khí) lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Thời điểm tổ máy nhận tín hiệu khởi động lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo bắt đầu khởi động tổ máy bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao sổ ghi chép ca do Đơn vị phát điện cung cấp;

đ) Các dữ liệu quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quy trình này.

Điều 7. Nguyên tắc xác định sự kiện các tổ máy nhiệt điện tuabin khí có chung đuôi hơi có thời điểm vận hành chu trình đơn theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện tổ máy nhiệt điện tuabin khí có chung đuôi hơi có thời điểm vận hành chu trình đơn theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện khi:

a) Tổ máy tuabin khí có một khoảng thời gian vận hành chu trình đơn theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoặc khi lò thu hồi nhiệt/tổ máy tuabin hơi bị sự cố nhưng Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện vẫn đồng ý cho vận hành chu trình đơn;

b) Việc xác nhận không được áp dụng cho khoảng thời gian vận hành chu trình đơn trong quá trình khởi động tổ máy và hòa lưới chu trình hỗn hợp hoặc quá trình ngừng máy từ chu trình hỗn hợp.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện:

- Trường hợp tổ máy tuabin khí đang vận hành chu trình hỗn hợp, thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm đóng hoàn toàn van cách ly của lò thu hồi nhiệt;

+ Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin hơi (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng lò.

- Trường hợp tổ máy tuabin khí đang ngừng máy, thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin khí (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Khởi động và hòa lưới tổ máy tuabin khí.

b) Thời điểm kết thúc sự kiện:

- Trường hợp tổ máy tuabin khí chuyển từ vận hành chu trình đơn sang

vận hành chu trình hỗn hợp, thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin hơi (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm đóng hoàn toàn các van xả (van bypass) và tín hiệu mở hoàn toàn các van cách ly lò thu hồi nhiệt;

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Hòa hơi lò.

- Trường hợp tổ máy tuabin khí ngừng máy khi đang vận hành chu trình đơn, thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin khí (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không).

c) Lý do vận hành chu trình đơn;

d) Các thời điểm chuyển đổi nhiên liệu (nếu có) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 8 Quy trình này;

đ) Tỷ lệ phần trăm (%) vận hành không phải nhiên liệu chính (nếu có) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 8 Quy trình này.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Các thời điểm đóng, cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Các thời điểm đóng, mở van xả (van bypass), van cách ly lò thu hồi nhiệt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Dữ liệu quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy trình này.

Điều 8. Nguyên tắc xác định sự kiện các tổ máy nhiệt điện tuabin khí có chung đuôi hơi vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để đảm bảo an ninh hệ thống

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này khi tổ máy tuabin khí có

một khoảng thời gian vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện:

- Trường hợp tổ máy tuabin khí chuyển sang vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính khi đang vận hành nhiên liệu chính, thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm van dầu bắt đầu mở;

+ Thời điểm bắt đầu thực hiện lệnh Chuyển đổi nhiên liệu để chuyển từ nhiên liệu chính sang nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính.

- Trường hợp tổ máy tuabin khí hòa lưới và vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính, thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin khí (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Khởi động và hòa lưới tổ máy tuabin khí.

b) Thời điểm hoàn thành lệnh Chuyển đổi nhiên liệu sang nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính;

c) Thời điểm bắt đầu lệnh Chuyển đổi nhiên liệu sang nhiên liệu chính;

d) Thời điểm kết thúc sự kiện:

- Trường hợp tổ máy tuabin khí chuyển sang vận hành nhiên liệu chính khi đang vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính, thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm van dầu đóng hoàn toàn;

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Chuyển đổi nhiên liệu sang sử dụng hoàn toàn nhiên liệu chính.

- Trường hợp tổ máy tuabin khí ngừng máy khi đang vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính, thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy tuabin khí (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất

về giá trị 0 (không).

đ) Tỷ lệ phân trăm (%) vận hành không phải nhiên liệu chính lấy theo tỉ lệ dầu chỉnh định;

e) Các thời điểm chuyển đổi cấu hình vận hành (nếu có) được xác định theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 7 Quy trình này.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm bắt đầu, hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Các thời điểm đóng, cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Các thời điểm đóng, mở van dầu lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Tỷ lệ dầu chỉnh định lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

đ) Dữ liệu quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy trình này.

Điều 9. Nguyên tắc xác định sự kiện nhà máy điện tua bin khí phải dừng máy và khởi động lại theo yêu cầu của hệ thống điện trong thời gian tổ máy khả dụng chu trình đơn, vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính

1. Đơn vị phát điện được xác định có nhà máy điện tua bin khí phải dừng máy và khởi động lại theo yêu cầu của hệ thống điện trong thời gian tổ máy khả dụng chu trình đơn, vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính khi có đủ các điều kiện sau:

a) Lặn ngừng máy trước đó tổ máy thực hiện theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Tổ máy khởi động theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong thời gian tổ máy này khả dụng chu trình đơn, vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính.

c) Tính từ thời điểm khởi động, tổ máy có Sự kiện vận hành chu trình đơn hoặc Sự kiện vận hành với nhiên liệu hỗn hợp hoặc không phải nhiên liệu chính đã được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xác nhận theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Quy trình này.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm ngừng máy (bắt đầu, kết thúc) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy trình này;

b) Thời điểm tổ máy khởi động thực tế được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm tổ máy nhận tín hiệu khởi động qua hệ thống điều khiển DCS;
- Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo bắt đầu khởi động tổ máy.

c) Thời điểm khởi động tổ máy (bắt đầu, kết thúc) được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy trình này;

d) Nhiên liệu sử dụng để khởi động;

đ) Cấu hình khởi động.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

b) Nhiên liệu sử dụng để khởi động, cấu hình khởi động lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Thời điểm tổ máy nhận tín hiệu khởi động lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo bắt đầu khởi động tổ máy bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao sổ ghi chép ca do Đơn vị phát điện cung cấp;

đ) Các dữ liệu quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quy trình này;

e) Các sự kiện đã được xác nhận lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện.

Điều 10. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy đấu nối vào lưới mua điện từ nước ngoài

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này khi tổ máy có khoảng thời gian đấu nối lưới mua điện nước ngoài theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện. Khoảng thời gian này được xác định từ thời điểm tổ máy tách khỏi lưới điện Quốc gia cho đến thời điểm tổ máy tách khỏi lưới điện mua điện nước ngoài.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng tổ máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không) với lý do chuyển sang nối lưới mua điện từ nước ngoài;

- Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực) để tách khỏi lưới điện Quốc gia với lý do chuyển sang nối lưới mua điện từ nước ngoài.

b) Thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau :

- Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng tổ máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không) với lý do chuyển sang nối lưới điện Quốc gia;

- Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực) để tách khỏi lưới điện mua điện nước ngoài với lý do chuyển sang nối lưới điện Quốc gia.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Các thời điểm cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp.

Điều 11. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy thí nghiệm

1. Đơn vị phát điện được xác định có tổ máy thí nghiệm khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tổ máy có thí nghiệm nối lưới đã được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phê duyệt dưới dạng Phiếu đăng ký công tác;

b) Tổ máy thực hiện thí nghiệm khi có sự đồng ý của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

c) Tổ máy thực hiện thí nghiệm với khoảng thời gian, cấu hình tổ máy, loại nhiên liệu sử dụng, loại hình thí nghiệm phù hợp trong đăng ký đã được phê duyệt.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Đối với các tổ máy tuabin khí:

- Thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

+ Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đồng ý

cho phép tổ máy chuyển sang trạng thái thí nghiệm đối với tổ máy đang nối lưới;

- + Thời điểm hoàn thành lệnh Khởi động và hòa lưới tổ máy đối với các tổ máy đang ngừng.

- Thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy thí nghiệm (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

- + Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo kết thúc thí nghiệm đối với các tổ máy nối lưới.

- Nhiên liệu (nhiên liệu chính/không phải nhiên liệu chính/hỗn hợp) và cấu hình (chu trình đơn/hỗn hợp) thí nghiệm tương ứng;

- Thời điểm chuyển đổi nhiên liệu và cấu hình thí nghiệm theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Quy trình này.

b) Đối với các tổ máy không phải là tổ máy tuabin khí:

- Thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đồng ý cho phép tổ máy chuyển sang trạng thái thí nghiệm đối với tổ máy đang nối lưới;

- + Thời điểm hoàn thành lệnh Khởi động và hòa lưới tổ máy đối với các tổ máy đang ngừng;

- + Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực).

- Thời điểm kết thúc sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thời điểm Đơn vị phát điện thông báo kết thúc thí nghiệm đối với các tổ máy nối lưới;

- + Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy thí nghiệm (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực).

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Phiếu đăng ký công tác được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phê duyệt lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện;

b) Các thời điểm bắt đầu, hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

c) Các thời điểm đóng, cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đồng ý cho phép thí nghiệm và thời điểm Đơn vị phát điện thông báo kết thúc thí nghiệm lấy theo bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao sổ ghi chép ca do Đơn vị phát điện cung cấp.

Điều 12. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy phải phát trong thời điểm đã có kế hoạch ngừng máy được phê duyệt

1. Đơn vị phát điện được xác định có tổ máy phải phát trong thời điểm đã có kế hoạch ngừng máy được phê duyệt khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tổ máy có kế hoạch ngừng máy đã được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phê duyệt đồng thời kế hoạch này đã được Đơn vị phát điện thể hiện thông qua bản chào giá ngày tới cho tổ máy (công suất tại dải chào cuối cùng trong bản chào bằng 0 (không));

b) Trong các chu kỳ đã có kế hoạch ngừng máy, tổ máy nối lưới và phát điện theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (Sản lượng đo đếm điện năng và sản lượng huy động theo lệnh điều độ của tổ máy trong các chu kỳ đã có kế hoạch dừng máy lớn hơn 0 (không)).

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Chu kỳ bắt đầu sự kiện:

- Trường hợp tổ máy tiếp tục nối lưới và phát điện, chu kỳ bắt đầu sự kiện được xác định là chu kỳ tổ máy bắt đầu chào dải công suất cuối cùng bằng 0 (không) trong bản chào giá ngày tới;

- Trường hợp tổ máy đã ngừng máy và khởi động lên, chu kỳ bắt đầu sự kiện được xác định là chu kỳ có thời điểm hoàn thành lệnh Hòa lưới tổ máy hoặc thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực).

b) Chu kỳ kết thúc sự kiện là chu kỳ xuất hiện sớm nhất trong số các chu kỳ sau:

- Chu kỳ có thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không), hoặc chu kỳ có thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực);

- Chu kỳ liền trước chu kỳ tổ máy bắt đầu chào công suất khác 0 (không) trong bản chào ngày tới.

c) Trường hợp tổ máy đã ngừng máy và khởi động lên đồng thời chu kỳ kết thúc sự kiện được xác định là chu kỳ có thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không), hoặc chu kỳ có thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy, thông tin cần xác nhận thêm là những thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy trình này.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Các thời điểm cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Bản chào ngày tới lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện.

Điều 13. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy bị ràng buộc phải phát giảm công suất mà nguyên nhân không do lỗi của nhà máy dẫn đến không đảm bảo sản lượng hợp đồng giờ

1. Đơn vị phát điện được xác định có tổ máy bị ràng buộc phải phát giảm công suất mà nguyên nhân không do lỗi của nhà máy dẫn đến không đảm bảo sản lượng hợp đồng giờ trong một khoảng thời gian khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có hiện tượng vi phạm giới hạn nhiệt lưới điện liên quan đến việc truyền tải trực tiếp công suất của nhà máy/tổ máy lên hệ thống;

b) Sản lượng đo đếm điện năng của nhà máy trong chu kỳ giao dịch thấp hơn sản lượng hợp đồng giờ trong chu kỳ giao dịch đó;

c) Sản lượng huy động theo lệnh điều độ tính tại đầu cực máy phát xác định cho chu kỳ giao dịch thấp hơn công suất của tổ máy được xếp trong lịch tính giá điện năng thị trường trong chu kỳ giao dịch đó.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Chu kỳ bắt đầu sự kiện được xác định là chu kỳ bắt đầu xuất hiện tất cả các điều kiện được quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Chu kỳ kết thúc sự kiện được xác định là chu kỳ kết thúc của điều kiện kết thúc đầu tiên trong những điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Trường hợp tổ máy phải ngừng máy trong khoảng thời gian kể từ thời điểm bắt đầu sự kiện cho đến thời điểm kết thúc sự kiện nêu trên, thông tin cần xác nhận thêm là những thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy trình này.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Thông tin vi phạm giới hạn nhiệt lưới lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện;

b) Sản lượng đo đếm điện năng, sản lượng hợp đồng giờ, sản lượng huy động theo lệnh điều độ, công suất của tổ máy được xếp trong lịch tính giá điện năng thị trường lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện;

c) Các dữ liệu quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quy trình này.

Điều 14. Nguyên tắc xác định sự kiện tổ máy nhiệt điện khởi động hoặc ngừng máy theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này khi:

a) Tổ máy khởi động/ngừng máy theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Việc xác nhận không được áp dụng cho tổ máy bị ngừng máy do sự cố.

2. Các thông tin cần xác nhận cho sự kiện khởi động gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu khởi động được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm hoàn thành lệnh Hòa lưới tổ máy;

- Thời điểm đóng máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ máy không có máy cắt đầu cực).

b) Thời điểm hoàn thành khởi động được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm tổ máy đạt công suất theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

- Thời điểm tổ máy đạt công suất phát ổn định thấp nhất.

3. Các thông tin cần xác nhận cho sự kiện ngừng máy gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu ngừng máy là thời điểm bắt đầu thực hiện lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không).

b) Thời điểm hoàn thành ngừng máy được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm hoàn thành lệnh Ngừng máy hoặc lệnh Thay đổi công suất về giá trị 0 (không);

- Thời điểm cắt máy cắt đầu cực hoặc máy cắt cao áp tổ máy (đối với tổ

máy không có máy cắt đầu cực).

4. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm bắt đầu, hoàn thành lệnh, thời điểm tổ máy đạt công suất theo yêu cầu lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Các thời điểm đóng, cắt máy cắt lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

c) Thời điểm tổ máy đạt công suất phát ổn định thấp nhất lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

d) Công suất phát ổn định thấp nhất lấy theo Hồ sơ đăng ký tham gia thị trường điện của Đơn vị phát điện.

Điều 15. Nguyên tắc xác định sự kiện nhà máy điện tách lưới phát độc lập

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này khi nhà máy phải thay đổi công suất để điều chỉnh tần số lưới theo lệnh của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong khoảng thời gian lưới điện khu vực bị tách khỏi lưới điện Quốc gia.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện yêu cầu nhà máy thay đổi công suất để điều chỉnh tần số lưới trong thời gian xảy ra sự cố tách lưới;

- Thời điểm hệ thống điều tốc tổ máy chuyển sang chế độ làm việc tự động khi tần số ghi nhận tại nhà máy nằm ngoài khoảng giới hạn cho phép.

b) Thời điểm kết thúc sự kiện là thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo lưới điện khu vực đã hòa được vào lưới điện Quốc gia.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Thời điểm hệ thống điều tốc chuyển đổi chế độ lấy theo bản ghi DCS do Đơn vị phát điện cung cấp;

b) Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện yêu cầu và thông báo cho Đơn vị phát điện lấy theo bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao ghi chép ca vận hành do Đơn vị phát điện cung cấp.

Điều 16. Nguyên tắc xác định sự kiện nhà máy điện đảm nhận chức năng điều tần cấp một theo chỉ định của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này khi nhà máy có khoảng thời gian đảm nhận chức năng điều tần cấp một theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện là thời điểm hoàn thành lệnh Điều tần;

b) Thời điểm kết thúc sự kiện là:

- Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ra lệnh kết thúc điều tần;

- Thời điểm bắt đầu thực hiện lệnh Thay đổi công suất về một mức mang tải cố định.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Các thời điểm bắt đầu, hoàn thành lệnh lấy theo dữ liệu từ hệ thống DIM của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện;

b) Thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ra lệnh kết thúc điều tần lấy theo bản sao ghi âm công nghiệp hoặc bản sao ghi chép ca vận hành do Đơn vị phát điện cung cấp.

Điều 17. Nguyên tắc xác định sự kiện hồ chứa của nhà máy thủy điện vi phạm mực nước giới hạn tuần

1. Đơn vị phát điện được xác định có sự kiện này từ khi mực nước hồ chứa của nhà máy có hai (02) tuần liên tiếp nhỏ hơn mực nước giới hạn tuần cho đến khi nhà máy đảm bảo được không vi phạm mực nước giới hạn tuần do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố.

Nếu trong tuần thứ hai, nhà máy có một (01) ngày bất kỳ có giá chào ứng với các dải công suất không phải chào giá để đảm bảo yêu cầu cấp nước hạ du hoặc cấp điện cho phụ tải địa phương nhỏ hơn giá trần bản chào của nhà máy đó, nhà máy sẽ bị xác định lý do vi phạm là hoàn toàn do việc huy động trên cơ sở bản chào giá của nhà máy;

2. Các thông tin cần xác nhận gồm có:

a) Thời điểm bắt đầu sự kiện là thời điểm sau khi mực nước hồ của nhà máy có hai (02) tuần liên tiếp nhỏ hơn mực nước giới hạn tuần theo công bố của Đơn

vị Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Thời điểm kết thúc sự kiện là thời điểm sau khi nhà máy đảm bảo được không vi phạm mực nước giới hạn tuần theo công bố của Đơn vị Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

c) Lý do vi phạm.

3. Dữ liệu phục vụ xác nhận sự kiện bao gồm:

a) Mực nước giới hạn tuần lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện;

b) Bản chào lập lịch lấy theo cơ sở dữ liệu vận hành thị trường điện.

Chương III

TRÌNH TỰ XÁC NHẬN CÁC SỰ KIỆN TRONG THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 18. Trình tự thực hiện xác nhận sự kiện ngày D

1. Quy định chung

Quá trình xác nhận sự kiện ngày D phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện được thực hiện theo trình tự sau:

a) Xác định các Sự kiện tính toán;

b) Xác nhận các Sự kiện thanh toán.

2. Trình tự xác định các Sự kiện tính toán

a) Trước 10h00 ngày D+1, Đơn vị phát điện có trách nhiệm công bố lên Trang thông tin điện tử thị trường điện:

- Các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện ngày D của đơn vị mình (nếu có);

- Các dữ liệu phục vụ việc xác nhận các sự kiện này.

b) Trước 15h00 ngày D+1, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện có trách nhiệm phối hợp xác nhận những sự kiện đã được công bố trên trang Thông tin điện tử thị trường điện căn cứ vào:

- Các dữ liệu do Đơn vị phát điện cung cấp;

- Các dữ liệu do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thu thập;

- Nguyên tắc xác nhận sự kiện quy định tại Chương II Quy trình này.

Sự kiện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xác nhận

sẽ được sử dụng làm Sự kiện tính toán.

c) Trường hợp Đơn vị phát điện không công bố sự kiện theo khung thời gian quy định tại Điểm a Khoản này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xác định và công bố Sự kiện tính toán cho đơn vị đó căn cứ vào:

- Các dữ liệu do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thu thập;

- Nguyên tắc xác nhận sự kiện quy định tại Chương II Quy trình này.

d) Trường hợp Đơn vị phát điện đã công bố sự kiện theo khung thời gian quy định tại Điểm a Khoản này nhưng chưa thống nhất được với Đơn vị vận hành hệ thống điện sự kiện này theo khung thời gian quy định tại Điểm c Khoản này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xác định Sự kiện tính toán cho đơn vị đó căn cứ vào ghi nhận của Đơn vị vận hành hệ thống điện.

3. Trình tự xác nhận các Sự kiện thanh toán

a) Trường hợp Sự kiện tính toán được xác định theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này, Sự kiện tính toán sẽ được sử dụng làm Sự kiện thanh toán;

b) Trường hợp Sự kiện tính toán được xác định theo quy định tại Điểm c) Khoản 2 Điều này:

- Trước ngày D+4, Đơn vị phát điện có trách nhiệm công bố ý kiến phản hồi đối với Sự kiện tính toán được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên Trang thông tin điện tử thị trường điện;

- Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi Đơn vị phát điện công bố ý kiến phản hồi đối với một Sự kiện tính toán, Đơn vị phát điện có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thống nhất sự kiện đó;

- Sự kiện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thống nhất sẽ được sử dụng làm Sự kiện thanh toán;

- Trường hợp Đơn vị phát điện không công bố ý kiến phản hồi theo khung thời gian quy định tại Điểm này, Sự kiện tính toán sẽ được sử dụng làm Sự kiện thanh toán;

- Trường hợp ý kiến phản hồi của Đơn vị phát điện không được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thống nhất theo khung thời gian quy định tại Điểm này, Sự kiện thanh toán sẽ tạm xác định căn cứ vào ghi nhận của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

c) Trường hợp Sự kiện tính toán được xác định theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này:

- Trước ngày D+6, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phát điện có trách nhiệm tiếp tục phối hợp xác nhận sự kiện này;

- Sự kiện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xác nhận sẽ được sử dụng làm Sự kiện thanh toán;

- Trường hợp Đơn vị phát điện không thống nhất được với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện sự kiện theo khung thời gian quy định tại Điểm này, Sự kiện thanh toán sẽ được xác định căn cứ vào ghi nhận của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

CỤC TRƯỞNG



Đặng Huy Cường

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC LỆNH TỪ HỆ THỐNG DIM PHỤC VỤ XÁC NHẬN SỰ KIỆN

*(Ban hành kèm theo Quy trình phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ
thanh toán trong thị trường điện)*

STT	Tên lệnh
1	Lệnh Chuyển bù
2	Lệnh Chuyển đổi nhiên liệu
3	Lệnh Chuyển phát
4	Lệnh Điều tần
5	Lệnh Hòa hơi lò
6	Lệnh Khởi động và hòa lưới
7	Lệnh Ngừng lò
8	Lệnh Ngừng tổ máy
9	Lệnh Thay đổi công suất

Phụ lục 2

TRÌNH TỰ XÁC NHẬN CÁC SỰ KIỆN TRONG THỊ TRƯỜNG ĐIỆN
(Ban hành kèm theo Quy trình phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ thanh toán trong thị trường điện)

